TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3-N** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2026/QĐST - DS	*N, ngày 04 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 90; 91; 94; 95, khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 93/2025/TLST- DS, ngày 22 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY

Thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn**: + Công ty cổ phần MBN (JUPITER); Địa chỉ: tầng 15, toà nhà Central P, số 219 phố , phường Y, thành phố H; Người đại diện theo pháp luật ông Hoàng Anh T-Chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo uỷ quyền ông Phan Huy M-Giám đốc trung tâm xử lý nợ theo văn bản uỷ quyền số 10/2024/UQ-TGĐ ngày 05/12/2024. Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Đinh Trung S-Chuyên viên xử lý nợ (theo văn bản uỷ quyền số 44509 ngày 30/7/2025)

+ Ngân hàng TMCP Việt Nam T (VPBank); Địa chỉ: Toà VPBank Tower, số 89 L, phường Đ, thành phố H; Người đại diện theo pháp luật ông Ngô Chí D-Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo uỷ quyền ông Nguyễn Như G-Trưởng phòng xử lý nợ Khách hàng doanh nghiệp Miền Bắc 03-Trung tâm Thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ pháp lý, theo văn bản uỷ quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/7/2025; Người đại diện theo quỷ quyền lại: Ông Lê Văn T– Chuyên viên xử lý nợ (theo văn bản uỷ quyền số 235 ngày 30/7/2025).

- **Bị đơn**: Ông Mai Xuân T, sinh năm 2006; Nơi cư trú: Thôn 7, xã P, tỉnh N. Hiện đang thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Trung đội 1, Đại đội 18, Lữ đoàn p, Q thuộc địa phận xã Q, tỉnh N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ, trách nhiệm trả nợ:

Tính đến ngày 27/01/2026 ông Mai Xuân T còn nợ Công ty cổ phần MBN

và Ngân hàng TMCP Việt Nam T (VPBank) tổng số tiền là: **607.724.050 đồng** *(sáu trăm linh bẩy triệu bẩy trăm hai mươi tư nghìn không trăm năm mươi đồng)*, bao gồm: nợ gốc là 513.284.006 đồng; nợ lãi là: 48.772.410 đồng; nợ lãi quá hạn là 42.904.328 đồng, lãi phí phạt 2.763.306 đồng

Trong đó:

+ Công ty cổ phần MBN tổng số tiền là: **572.799.585 đồng** *(năm trăm bẩy mươi hai triệu bẩy trăm chín mươi chín nghìn năm trăm tám mươi lăm đồng)*, bao gồm: nợ gốc là 488.784.006 đồng; nợ lãi là: 40.507.466 đồng; nợ lãi quá hạn là 40.909.661 đồng, lãi phí phạt 2.598.452 đồng.

+ Nợ VPBank tổng số tiền là: **34.924.465 đồng** *(ba mươi tư triệu chín trăm hai mươi tư nghìn bốn trăm sáu mươi lăm đồng)*, bao gồm: nợ gốc là 24.500.000 **đồng**; nợ lãi là: 8.264.944 đồng; nợ lãi quá hạn là 1.994.667 đồng, lãi phí phạt 164.854 đồng.

Ông Mai Xuân T có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày 27/01/2026 cho Công ty cổ phần MBN Jupiter là **572.799.585 đồng** *(năm trăm bẩy mươi hai triệu bẩy trăm chín mươi chín nghìn năm trăm tám mươi lăm đồng* và VPBank số tiền **34.924.465 đồng** *(ba mươi tư triệu chín trăm hai mươi tư nghìn bốn trăm sáu mươi lăm đồng)*, bao gồm nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, lãi phí phạt như đã nêu trên;

Kể từ ngày 28/01/2026 ông Mai Xuân T còn phải tiếp tục trả tiền nợ lãi, lãi quá hạn phát sinh của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại (các) Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ (nếu có) và văn bản tín dụng của khoản vay mà các bên đã ký cho đến khi ông ông Mai Xuân T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp ông Mai Xuân T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ được số tiền nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T và Công ty cổ phần MBN theo như thoả thuận thì ông Mai Xuân T đồng ý để Ngân hàng TMCP Việt Nam và Công ty cổ phần MBN xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số công chứng 2012; Quyển số 01/2024/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Tín Đức chứng nhận ngày 11/10/2024 theo quy định của pháp luật.

Sau khi ông Mai Xuân T trả hết các khoản tiền nợ gốc và nợ lãi như đã nêu trên thì Ngân hàng TMCP Việt Nam T và Công ty cổ phần MBN giải chấp các tài sản đã thế chấp, trả lại ông Mai Xuân T giấy tờ về quyền sở hữu của tài sản thế chấp.

2.2. Về án phí:

Ông Mai Xuân T phải nộp số tiền 14.154.481đồng (*mười bốn triệu một trăm năm mươi tư nghìn bốn trăm tám mươi mốt đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 733.000 đồng (*bẩy trăm ba mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002056, ngày 22 tháng 10 năm 2025 và Công ty cổ phần MBN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.152.000 đồng (*mười ba triệu một trăm năm mươi hai nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002055, ngày 22 tháng 10 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3-N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- *TAND tỉnh N;*
- *VKSND khu vực 3-N;*
- *THADS tỉnh N;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

THẨM PHÁN

Hà Thiện Thành